

60 NĂM ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

TỪ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THƯ VIỆN CHUYÊN SANG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THÔNG TIN - THƯ VIỆN – MỘT THÀNH CÔNG TRONG ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA KHOA THƯ VIỆN - THÔNG TIN

(Bài đăng trong Tạp chí Nguyên cứu Văn hóa của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, số 27 tháng 3 năm 2019)

ĐOÀN PHAN TÂN

Tóm tắt: *Chương trình đào tạo bậc đại học ngành Thư viện đã thực hiện trong 30 năm, từ 1961 đến 1991, và từ năm 1992 khởi đầu quá trình đổi mới, từ đào tạo cử nhân Thư viện chuyển sang đào tạo cử nhân Thông tin – Thư viện. Sự đổi mới chương trình đào tạo trong những năm qua đã đem lại những thành công vượt bậc cho khoa Thông tin – Thư viện. Trong những năm tiếp theo khoa Thông tin – Thư viện sẽ phải luôn cập nhật, hoàn thiện chương trình đào tạo mới để có thể đáp ứng được những yêu cầu phát triển của thực tiễn.*

Từ khóa: *Đại học Văn hóa Hà Nội, Khoa Thông tin Thư viện, chương trình đào tạo, đào tạo đại học*

Abstract: *Graduate training program in Library major has been implemented for 30 years, from 1961 to 1991, and the renovation process of the training program was started since 1992 which has been moving from the training of bachelor of Library to bachelor of Information – Library. The renovation of the training program over the years has brought great successes to the Faculty of Information and Library. And in the following years, the Faculty of Information and Library will have to keep up to date and improve the new training program to meet the requirements of reality.*

Keywords: *Hanoi University of Culture, Faculty of Information and Library, training program, higher education.*

Gắn liền với lịch sử 60 năm hình thành và phát triển Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, sự nghiệp đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học của trường cũng đã trải qua 58 năm. Kể từ lớp đại học thư viện khoá 1 (1961-1965) đến nay, cùng với sự phát triển và đòi hỏi của thực tiễn, sự nghiệp đào tạo ngành thư viện của trường đã có những bước phát triển mang tính đột phá: từ đào tạo cử nhân thư viện chuyên sang đào tạo cử nhân thông tin – thư viện. Đây là một thành công đáng ghi nhận trong đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của khoa Thư viện – Thông tin, trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi mới đây Khoa học Thông tin – Thư viện đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận là một ngành đào tạo chính thức, với mã số 2320203 trong hệ thống giáo dục và đào tạo ở nước ta.

Nhân dịp này chúng ta thử nhìn lại quá trình đó, để thấy rõ sự nỗ lực của các thể hệ cán bộ giảng viên khoa Thư viện – Thông tin, đồng thời cũng khẳng định những bước phát triển trong sự nghiệp đào tạo của trường trong 60 năm qua.

1. BA MƯƠI NĂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ THƯ VIỆN THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ THƯ VIỆN TRUYỀN THỐNG (1961-1991)

Ngày 26 tháng 3 năm 1959, trường Cán bộ Văn hoá (tiền thân của trường Đại học Văn hoá Hà Nội hiện nay) được thành lập. Trong khi tất cả các ngành đào tạo trong trường đều đào tạo ở trình độ trung cấp, thì với sự giúp đỡ của các chuyên gia Liên Xô do GS Xêrôp dẫn đầu sang giúp Việt Nam mở lớp trung cấp thư viện ở Thư viện Quốc gia, lớp đại học thư viện đầu tiên của trường đã tuyển sinh và được đào tạo từ năm 1961.

Chương trình đào tạo lúc bấy giờ được xây dựng trên cơ sở của chương trình đào tạo cán bộ thư viện của Liên Xô (cũ).

Kiến thức đại cương bao gồm các môn khoa học xã hội và nhân văn như: văn, sử, địa, mỹ học, tâm lý học, triết học, ngoại ngữ, v.v...

Kiến thức cơ sở và chuyên môn của ngành có các môn cơ bản như:

- Thư viện học
- Thư mục học
- Quản lý kho tài liệu
- Phân loại tài liệu
- Mô tả tài liệu
- Xây dựng hệ thống mục lục
- Công tác bạn đọc
- Quản lý hoạt động thư viện
- Thực tập và tốt nghiệp.

Theo TS. Trần Đình Quang, sinh viên của lớp thư viện khoá 1, nguyên chủ nhiệm khoa Thư viện cho biết thì các môn kiến thức đại cương lúc bấy giờ đều do các giáo sư đầu ngành của Đại học Tổng hợp Hà Nội được mời sang giảng dạy, như: GS. Hà Minh Đức, Phan cự Đệ (môn Văn), GS. Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Đinh Xuân Lâm (môn Sử), GS. Hoàng Thiều Sơn (môn Địa),... Còn các môn nghiệp vụ do các thầy cô được đào tạo ở Liên Xô về giảng dạy, như: cô Cao Thị Bạch Mai, Cô Lịch, thầy Ngô Tươi, thầy Phan Văn, ... GS Xêrôp cũng giảng môn phân loại cho khoá 1.

Trong những năm chiến tranh, do khó khăn về cơ sở vật chất và nguồn tài liệu, khoa Thư viện chỉ có 2, 4 và 5 lớp. Sinh viên của các lớp này được phân bổ vào các ngành khác nhau, sau đó về địa phương để làm công tác văn thư, thư viện, hoặc làm công tác nghiên cứu, sau đó về địa phương để làm công tác văn thư, thư viện, hoặc làm công tác nghiên cứu, sau đó về địa phương để làm công tác văn thư, thư viện, hoặc làm công tác nghiên cứu.

Riêng khoa 9, Bộ Công nghiệp với yêu cầu của th- viện khoa học kỹ thuật, phải kiến tạo công nghệ tiên tiến các môn khoa học tự nhiên như: toán học, vật lý, hoá học, sinh học theo công nghệ tiên tiến công nghệ khoa học kỹ thuật. Khoa 9 là khoa duy nhất tuyển sinh theo khối A, và là khoa cuối cùng Bộ Công nghiệp trong thời kỳ chiến tranh.

Nội dung chương trình giảng dạy nghiệp vụ được hoàn thiện dần theo thời gian. Sang đầu những năm 1970, khi được bổ sung thêm giảng viên, chủ yếu từ những sinh viên tốt nghiệp khóa 1, khóa 2, khoa dần dần bổ sung thêm các môn thư mục chuyên đề, như:

- Thư mục sách văn học,
- Thư mục sách chính trị xã hội,
- Thư mục sách khoa học kỹ thuật,
- Thư mục địa chí,
- Thư mục sách thiếu nhi,
- Thư mục sách nước ngoài, ...

Môn Trữ sở trang thiết bị thư viện cũng được đưa vào chương trình trong giai đoạn này.

Sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh đặt ra những nhiệm vụ mới, đòi hỏi phải nâng cấp đào tạo cán bộ nghiệp văn hoá. Từ năm 1976, dưới sự chỉ đạo của Bộ Văn hoá - Thông tin, trường tập trung xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học cho các khoa Bảo tàng, Phát hành sách, Văn hoá quần chúng để có thể triển khai việc đào tạo ở trình độ đại học cho tất cả các khoa trong trường. Nhân dịp này khoa thư viện rà soát lại một bước chương trình đào tạo, biên tập lại nội dung chương trình chi tiết cho từng môn học, đồng thời bổ sung thêm một số môn học mới.

Bắt đầu từ khoá 10 (1977-1981) các sinh viên được học thêm hai môn:

- Phương pháp nghiên cứu thư viện học
- Một số phương pháp toán học trong hoạt động thư viện – thông tin.

Hai môn học mới này được đưa vào dựa trên cơ sở tham khảo chương trình mới và một số tài liệu giảng dạy của Liên Xô, do TS. Trần Đình Quang mang về và giảng viên Nguyễn Văn Hy sưu tập. Năm 1981, khi trường chuẩn bị nâng cấp lên trường đại học, bộ chương trình đào tạo cán bộ thư viện được in chính thức. Chương trình này được triển khai đào tạo cho đến năm học 1991-1992,

Nhìn vào cơ cấu nội dung chương trình ta thấy rằng chương trình này chỉ thoả mãn mục tiêu đào tạo cán bộ thư viện công cộng, trong điều kiện hoạt động thủ công, chưa đáp ứng được với yêu cầu của sự phát triển thư viện dưới tác động của hiện tượng bùng nổ thông tin và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại.

2. ĐỔI MỚI CĂN BẢN MỤC TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: TỪ ĐÀO TẠO CÁN BỘ THƯ VIỆN CHUYÊN SANG ĐÀO TẠO CÁN BỘ THÔNG TIN – THƯ VIỆN

Thế giới chúng ta đang chứng kiến sự bùng nổ dữ dội về thông tin và bùng nổ công nghệ. Máy tính cá nhân có mặt khắp mọi nơi, Internet phát triển trở thành môi trường cho mọi hoạt động xã hội. Xuất hiện các siêu “xa lộ thông tin” liên kết hàng trăm triệu người trong từng quốc gia cũng như trong phạm vi khu vực và toàn cầu. Một nền công nghiệp sản xuất tri thức khoa học, mà cơ sở của nó là truyền tri thức thông tin, tiếp tục tăng nhanh trong một thế giới xây dựng trên cơ sở của tiến bộ khoa học và công nghệ. Ngày nay quá trình chuyển giao thông tin dường như đã bị đảo ngược: không phải người dùng tin và tài liệu di chuyển, mà là thông tin di chuyển. Điều đó đã tác động mạnh mẽ vào hoạt động của thư viện truyền thống.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, từ đầu những năm 1990 ở nước ta đã hình thành xu hướng kết hợp hoạt động thư viện với hoạt động thông tin, mà tiêu biểu là sự hợp nhất Viện Thông tin Khoa học và Kỹ thuật trung ương với Thư viện Khoa học và Kỹ thuật trung ương để trở thành Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia vào tháng 9/1990. Tiếp theo đó nhiều Trung tâm Thông tin - Thư viện của nhiều trường đại học và nhiều bộ ngành cũng hình thành và hoạt động theo mô hình trên.

Một chuyển biến khác trong hoạt động thư viện là việc ứng dụng tin học vào hoạt động thư viện ở nước ta cũng được triển khai từ cuối những năm 1980 và phát triển mạnh mẽ vào đầu những năm 1990 với sự ứng dụng phần mềm tư liệu CDS/ISIS do UNESCO cung cấp, để quản lý và khai thác vốn tài liệu của thư viện. Một số mạng thông tin cũng bắt đầu được xây dựng và khai thác, như mạng VISTA của Trung tâm Thông tin Tư liệu KH và CN Quốc gia và mạng VINANET của Trung tâm thông tin Thương mại.

Sự liên kết giữa hoạt động thư viện với hoạt động thông tin và tin học hoá hoạt động thư viện là xu hướng tất yếu của sự phát triển thư viện ngày nay. Điều đó làm thay đổi căn bản mối quan hệ truyền thống của hoạt động thư viện, đồng thời thay đổi phương thức xử lý kỹ thuật tài liệu, phương thức phục vụ người đọc. Người cán bộ thư viện ngày nay ngoài kiến thức chuyên môn về thư viện, phải được cập nhật, phát triển và hoàn thiện kiến thức về thông tin học, về các quá trình xử lý thông tin cũng như các kiến thức về công nghệ thông tin, biết sử dụng máy tính để xử lý, quản trị và khai thác các nguồn tài liệu, và trong các khâu quản lý khác.

Trong bài viết về quan hệ giữa thư viện và thông tin, in trong từ điển bách khoa ENCARTA 96, tác giả Richard S.Halsey viết: “Ngày nay hầu hết các trường thư viện đều đưa thông tin học vào chương trình đào tạo của mình. Tốt nghiệp trường thư viện người học sinh đầu tiên phải làm quen với các nhiệm vụ như đánh giá, xử lý, lưu trữ và tìm thông tin, với việc phát triển vốn tài liệu, tạo ra các sản phẩm thông tin thư mục, công tác phục vụ người đọc... và theo xu

hướng phát triển hiện nay, các nhân viên thư viện phải học sử dụng các phương tiện nghe nhìn, máy tính điện tử và các chương trình ứng dụng"

Rõ ràng công tác đào tạo cán bộ thư viện đang đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi phải xác định lại mục tiêu và đổi mới toàn diện chương trình. Chương trình đào tạo cũ tồn tại 30 năm không còn phù hợp với yêu cầu đang phát triển của thực tiễn.

Chương trình đào tạo năm 1992, bước đổi mới khởi đầu mang tính đột phá

Từ đầu năm 1990 ngành giáo dục - đào tạo triển khai chương trình cải cách giáo dục. Trường Đại học Văn hoá Hà Nội và khoa Thư viện cũng không thể đứng ngoài quá trình đó. Có thể nói hai năm 1990 -1991 là hai năm tập trung trí tuệ của toàn khoa Thư viện, tranh thủ sự giúp đỡ của các nhà khoa học và các chuyên gia đầu ngành để xác định lại mục tiêu đào tạo, đổi mới nội dung chương trình theo hướng chất lượng, hiệu quả, hoà nhập với trình độ đào tạo chung của khu vực theo tinh thần của cải cách giáo dục.

Việc đầu tiên là phải xác định lại mục tiêu đào tạo. Mục tiêu đào tạo được xác định rõ là: Đào tạo cử nhân thông tin - thư viện có trình độ lý luận và nghiệp vụ về tổ chức các hoạt động trong các thư viện hoặc cơ quan thông tin tư liệu ở trung ương và địa phương. Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc trong bất cứ cơ quan thông tin, thư viện nào.

Về mặt tư tưởng, đạo đức: sinh viên ra trường phải có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, có lòng say mê yêu nghề, nắm vững đường lối và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật và thư viện - thông tin.

Về kiến thức: sinh viên phải nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận của thư viện học, thông tin học, thư mục học.

Về kỹ năng: sinh viên phải có kỹ năng thực hành thành thạo các khâu nghiệp vụ của hoạt động thư viện và hoạt động thông tin tư liệu. Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động thông tin - thư viện.

Phương hướng và nội dung đổi mới chương trình được khoa xác định là:

- Giữ lại các môn lý luận và nghiệp vụ cơ bản của thư viện học: Thư viện học đại cương, Biên mục mô tả, Phân loại tài liệu, Quản lý kho tài liệu, Công tác bạn đọc. Phần thư mục chỉ giữ lại môn Thư mục đại cương, còn toàn bộ các môn thư mục chuyên ngành được chuyển qua chương trình tự chọn, để dành quỹ thời gian khoảng 400 tiết cho các môn học mới.

- Kiến thức mới đưa vào là các môn thuộc lĩnh vực thông tin học, bao gồm: Thông tin học đại cương, các môn về quá trình xử lý thông tin như : Mô tả nội dung tài liệu (Định từ khóa, Định chủ đề, Tóm tắt tài liệu, Biên soạn tổng luận khoa học), Lưu trữ thông tin và tổ chức bộ máy tra cứu, Tìm và phổ biến thông

tin. Ngoài ra còn các môn tin học ứng dụng trong công tác thư viện, như: Tin học tư liệu và Phần mềm tư liệu.

- Chương trình mới được xây dựng theo hướng phân chia các môn chuyên ngành theo các công đoạn của dây chuyền thông tin tư liệu, kết hợp các môn khoa học chuyên ngành truyền thông với các môn khoa học chuyên ngành hiện đại.

Chương trình đào tạo năm 1992 là một chương trình đổi mới căn bản và toàn diện, đánh dấu một bước phát triển về chất trong sự nghiệp đào tạo của khoa Thư viện từ khi thành lập đến thời điểm lúc bấy giờ. Chương trình này không chỉ nhằm đào tạo cán bộ thư viện, mà còn đạt tới mục tiêu đào tạo cán bộ thư viện có khả năng làm việc tại các trung tâm thông tin tư liệu và có khả năng sử dụng các phương tiện của công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại.

Với việc thực hiện chương trình này, từ năm 1993, tên khoa đổi thành khoa Thông tin – Thư viện, và từ năm 2003 đã đổi lại thành khoa Thư viện – Thông tin. Việc đào tạo cử nhân thư viện và thông tin học được kết hợp trong một chương trình thống nhất, cơ bản và khoa học. Việc thực hiện chương trình là một đóng góp lớn cho sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho các thư viện và cơ quan thông tin ở nước ta, đáp ứng yêu cầu phát triển của thực tiễn.

Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện chương trình

Thực tiễn hoạt động thông tin thư viện vào đầu những năm 2000 đang xuất hiện những nhân tố mới, đặc biệt là sự bùng nổ của thông tin số toàn cầu, sự phổ cập của máy tính cá nhân và sự có mặt của Internet ở khắp mọi nơi, cùng với việc triển khai nhiều dự án xây dựng thư viện hiện đại ở các thư viện lớn ở nước ta như Thư viện Quốc gia, thư viện nhiều tỉnh thành và thư viện nhiều trường đại học. Rõ ràng đã đến lúc cần phải cập nhật chương trình đào tạo để đáp ứng với yêu cầu phát triển của thực tiễn.

Việc cập nhật và đổi mới chương trình năm 1992 lần thứ nhất được thực hiện vào năm 2002 bởi Hội đồng chương trình ngành Thư viện (thành lập Theo quyết định số 3440/QĐ-BGD&ĐT-DH, ngày 15 tháng 8 năm 2000, của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT).

Chương trình mới, được thông qua năm 2004, đã khắc phục cơ bản những hạn chế của chương trình năm 1992, thể hiện ở những điểm sau đây:

- Trong phần kiến thức cơ sở, bổ sung thêm 3 môn học: Văn bản và tư liệu học, Pháp chế thư viện - thông tin, Nhập môn công nghệ thông tin.

- Trong phần kiến thức ngành, tách môn Xây dựng và Tổ chức vốn tài liệu thành hai môn: Xây dựng và phát triển vốn tài liệu, Tổ chức và bảo quản kho tài liệu; đưa môn Định chủ đề vào môn Mô tả nội dung tài liệu; Môn Tìm và phổ biến thông tin tách ra thành môn Tra cứu thông tin, còn phần phổ biến thông tin được vào môn Công tác với người đọc, thành môn mới Công tác người đọc và dịch vụ thông tin,

- Thêm vào khối kiến thức ngành 3 môn mới liên quan tới việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại: Khai thác mạng thông tin máy tính, Thư viện điện tử, Xuất bản điện tử.

- Các môn tự chọn cũng được xác định cụ thể trong chương trình, trong đó có những môn mới như: Xã hội thông tin và kinh tế tri thức, Phân tích và thiết kế hệ thống, Phần mềm thư viện, Lập chương trình cho tự động hoá thư viện.

Với những ưu điểm trên, chương trình đào tạo năm 2004 đã góp phần nâng cao thêm một bước chất lượng đào tạo ngành thông tin – thư viện.

Năm 2013, trước yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo theo chiều sâu và cần phải mở ra một phân ngành đào tạo mới đáp ứng yêu cầu của xã hội, trên cơ sở điều chỉnh chương trình đã có, khoa Thư viện – Thông tin đã xây dựng hai chương trình phục vụ cho hai ngành đào tạo của khoa:

- Chương trình giáo dục đại học ngành Khoa học Thư viện
- Chương trình giáo dục đại học ngành Thông tin học

Đây có thể coi là bước đổi mới chương trình đào tạo năm 1992 lần thứ hai. Tuy nhiên khi mới đây Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định mã số cho hai ngành đào tạo là Khoa học Thông tin – Thư viện và Quản lý Thông tin, thì các chương trình trên không còn phù hợp.

Đối với ngành Thông tin – Thư viện, khoa có thể sử dụng chương trình đào tạo năm 2004, có cập nhật để đáp ứng với sự phát triển của thực tiễn.

Để có thể triển khai đào tạo ngành Quản lý thông tin, trước hết cần phải xây dựng chương trình đào tạo cho ngành này. Đây là công việc của những năm sắp tới của khoa Thư viện – Thông tin.

3- ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN THÀNH CÔNG MỤC TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MỚI

Là trung tâm đào tạo các cán bộ thư viện đầu tiên và lớn nhất của cả nước, song song với việc đổi mới chương trình đào tạo, khoa Thư viện - Thông tin, trường Đại học văn hoá Hà nội, luôn coi nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ hàng đầu.

Chất lượng đào tạo không chỉ phụ thuộc vào nội dung chương trình đào tạo mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: đội ngũ giảng viên, hệ thống giáo trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học, trong đó đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định.

Đội ngũ giảng viên

Từ trước đến nay khoa Thông tin - thư viện luôn tự hào là có một đội ngũ giáo viên khá đầy đủ, được đào tạo có hệ thống, có trình độ chuyên môn, nhiệt tình và yêu nghề. Trong đội ngũ các thế hệ giảng viên của khoa 60 năm qua có 4 PGS.TS, 6 TS và tất cả các giảng viên trẻ của khoa đều có trình độ thạc sĩ. Bằng con đường tự học tập, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn, các giảng viên trong

khoa đã đảm nhiệm được hầu hết các môn học mới một cách vững vàng. Đây là yếu tố quan trọng nhất bảo đảm thực hiện thành công chương trình đào tạo mới.

Giáo trình

Là một khoa có bề dày đào tạo, Khoa Thông tin - thư viện luôn quan tâm đến việc biên soạn giáo trình. Cho đến nay các giảng viên trong khoa đã biên soạn và xuất bản được một số lớn giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy. Về cơ bản các giáo trình đã bao quát hầu hết các môn học thuộc lĩnh vực khoa học thông tin và thư viện, góp phần không nhỏ nâng cao chất lượng đào tạo của khoa.

Bảng 1. Thống kê danh mục giáo trình của Khoa Thông tin, Thư viện

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB
1	Giáo trình Thư mục học	Dương Bích hồng	1974
2	Thư mục địa chỉ	Nguyễn Văn Cần	1981
3	Thư mục học đại cương	Cao Bạch Mai	1981
4	Thư viện học đại cương	Nguyễn Yên Vân	1981
5	Công tác với người đọc	Nghiêm Phú Diệp	1981
6	Cơ sở Thông tin học	Đoàn Phan Tân	1990
7	Mô tả tài liệu thư viện	Nguyễn Tuyết Nga	1991
8	Một số phương pháp Toán học trong hoạt động thông tin – thư viện	Đoàn Phan Tân	1992
9	Thư mục học	Trịnh Kim Chi Dương Bích Hồng	1993
10	Định chủ đề và định từ khóa tài liệu	Vũ Dương Thúy Nga	1994
11	Tin học trong hoạt động thông tin – thư viện	Đoàn Phan Tân	1997
12	Thông tin học	Đoàn Phan Tân	2000 2006
13	Tra cứu thông tin trong hoạt động thông tin - thư viện	Trần Bích Hồng Cao Minh Kiểm	
14	Các hệ thống thông tin quản lý	Đoàn Phan Tân	2004
15	Thư mục điện tử thư viện số	Đỗ Quang Vinh	2004
16	Tổ chức và bản quản tài liệu	Nguyễn Tiến Hiến	2005
17	Phân loại tài liệu	Vũ Dương Thúy Nga	2005
18	Hệ lưu trữ và tìm kiếm thông tin CDS/ISIS for Windows		2005
19	Thư viện học đại cương	Nguyễn Yên vân Vũ Dương Thúy Nga	2006
20	Đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành thư viện – thông tin	Dương Thị Thu Hà	2006
21	Toán học trong hoạt động thông tin – thư viện	Đoàn Phan Tân	2007
22	Phát triển vốn tài liệu trong thư viện	Phạm Văn Rính	2007

	và cơ quan thông tin		
23	Tin học tư liệu	Đoàn Phan Tân	2009
24	Quản lý thư viện và trung tâm thông tin	Nguyễn Tiến Hiến Nguyễn Thị Lan Thanh	2014

Trang thiết bị kỹ thuật

Trang thiết bị cần thiết phục vụ cho đào tạo theo chương trình mới chủ yếu là máy tính. Nhu cầu này đã được nhà trường dần dần đáp ứng. Từ chỗ chỉ có 1 máy tính năm 1990, rồi 3 máy năm 1993, cho đến đầu những năm 2000 phòng máy tính của trường đã có hàng chục máy tính, với cấu hình mạnh, cho phép cài đặt các phần mềm ứng dụng mới nhất, bảo đảm cho sinh viên thực hành ứng dụng công nghệ thông tin. Nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trường, các giảng viên trong khoa còn sử dụng phần mềm Dspace xây dựng thư viện điện tử, quản lý nguồn thông tin số nội sinh của trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Đây cũng là công cụ giúp sinh viên thực hành khai thác thông tin trên thư viện điện tử qua mạng thông tin toàn cầu Internet. Chất lượng đào tạo công nghệ thông tin tăng lên rõ rệt.

Phương thức tuyển sinh đầu vào

Theo một bài nghiên cứu đăng trên tạp chí Tổ quốc, GS. Dương trọng Bái cho rằng 70% chất lượng đào tạo phụ thuộc vào chất lượng tuyển sinh. Với chương trình đào tạo đổi mới, phương thức tuyển sinh khối C (Văn, sử, địa) không còn thích hợp. Vì vậy từ năm 1994, khoa Thông tin - Thư viện đã chuyển sang tuyển sinh theo khối D (Toán, văn, ngoại ngữ). Thực tiễn đã chứng minh rằng đối tượng học sinh này có khả năng tiếp thu thuận lợi nội dung của chương trình mới. Những năm sau, để đáp ứng yêu cầu của xã hội, khoa đã tuyển sinh theo cả khối C và khối D. Tuy nhiên chất lượng đầu vào vẫn luôn được coi trọng qua việc xác định điểm chuẩn.

Trên đây chúng tôi đã điếm lại quá trình đổi mới chương trình và phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học ở khoa Thư viện – Thông tin trong những năm qua. “*Từ đào tạo cử nhân thư viện chuyển sang đào tạo cử nhân thông tin – thư viện*” có thể coi là đóng góp có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp đào tạo của khoa Thư viện – Thông tin. Đóng góp này càng có ý nghĩa hơn khi “*Thông tin – Thư viện*” đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận là một ngành đào tạo chính thức với mã số mã số 7320201. Có thể nói chương trình đào tạo năm 1992 của khoa Thông tin – Thư viện, trường Đại học Văn hóa Hà Nội thực sự có ý nghĩa khởi nguồn cho sự ra đời một ngành đào tạo mới trong hệ thống giáo dục và đào tạo ở nước ta.

Bên cạnh những thành tựu trong đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo ngành Thông tin – Thư viện bậc đại học, trường Đại học Văn hóa Hà Nội còn thành công trong nâng cao cấp độ đào tạo: Từ năm 1993 trường đã triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ cho ngành Thông tin - Thư viện và Văn hóa học và hệ đào tạo trình độ tiến sĩ cho hai ngành này cũng đã được mở ra từ năm 2008. Hàng chục

tiến sĩ, hàng trăm thạc sĩ thuộc hai ngành trên đã được đào tạo từ hệ thống đào tạo này. Đây là bước phát triển quan trọng, đáng tự hào, ghi dấu ấn trong lịch sử phát triển 60 năm của trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

ĐOÀN PHAN TÂN

(PGS.TS. NGUT. Nguyên Phó hiệu trưởng Trường ĐHVHHN)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Richard S.Halsey (1996), *Quan hệ giữa thư viện và thông tin*, in trong Từ điển bách khoa ENCARTA 96, Microsoft xuất bản
- 2) Trường Cao đẳng nghiệp vụ Văn hóa (1981), *Chương trình giáo dục đại học ngành Thư viện*, Hà Nội.
- 3) Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (1992), *Chương trình giáo dục đại học ngành Thông tin - Thư viện*, Hà Nội.
- 4) Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (2004), *Chương trình giáo dục đại học ngành Thông tin - Thư viện*, Hà Nội.
- 5) Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (2012), *Chương trình giáo dục đại học ngành Khoa học Thư viện*, Hà Nội.
- 6) Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (2012), *Chương trình giáo dục đại học ngành Thông tin học*, Hà Nội.